TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2019/HS -ST
Ngày: 23-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tuyên; nghề nghiệp: cán bộ

2. Bà Lê Thị Đạm; nghề nghiệp: giáo viên

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thanh Hương – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Phạm Xuân Thảnh - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2019/TLST-HS ngày 03/7/2019 đối với bị cáo:

Đặng Văn N; sinh năm 1998; tại xã TL, huyện HL, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: thôn P, xã TL, huyện HL, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn K và bà Lưu Thị D; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/01/2019 đến ngày 01/02/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Lê Văn S; sinh ngày: 22/01/2003 ; nơi cư trú: thôn TĐ, xã CL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Quốc V; sinh năm: 1974; nơi cư trú: thôn TĐ, xã CL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa.

Ông Lê Quốc V đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn P; sinh năm: 1998 ; nơi cư trú: xóm 3, xã HN, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 10 năm 2018, Lê Văn S, sinh năm 2003 trú tại thôn TĐ, xã CL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa đi xe môtô biển kiểm soát 36F1-080.78, nhãn hiệu Honda, loại Wave S của bố là ông Lê Quốc V sang phòng trọ của Nguyễn Văn T, Đặng Văn N ở tiểu khu 5, thị trấn Hà Trung chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày do muốn có tiền tiêu xài nên khi thấy S có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 pro, T nảy sinh ý định chiếm đoạt. T hỏi mượn S chiếc điện thoại trên để vào facebook, sau đó T mượn S chiếc xe môtô và nói là đi có việc. T rủ một thanh niên tên T (người ở miền Nam, không rõ tên thật và địa chỉ) ở cùng khu trọ đi cùng tới quán điện thoại Trần Duẩn ở tiểu khu 3, thị trấn Hà Trung cầm cố chiếc điện thoại nói trên lấy số tiền 1.600.000 đồng. Trên đường về phòng trọ, T có rẽ vào cây xăng Đò Lèn ở tiểu khu 3, thị trấn Hà Trung đổ xăng, khi mở cốp xe thì thấy bên trong có 01 chiếc ví da màu đen, bên trong ví có giấy tờ đăng ký xe môtô biển kiểm soát 36F1-080.78 và chứng minh nhân dân mang tên Lê Quốc V, T liền cầm ví và giấy tờ bỏ vào túi quần và nảy sinh ý định đem xe môtô trên cùng giấy tờ đi cầm cố. T đem xe của S vào thị trấn Hà Trung cầm cố nhưng không được nên quay về phòng trọ gặp N, nhờ N tìm chỗ để cầm cố xe. N biết là xe của S và chưa được sự đồng ý của S nhưng N vẫn đồng ý để tìm chỗ cầm cố xe cùng T để lấy tiền đi hát. Cả hai thống nhất không nói cho S biết sự việc trên. Đến khoảng 00 giờ, T lấy xe môtô trên chở N phía sau lên nhà Vũ Tiến C, sinh năm 1984 ở thôn TS, xã HB, huyện Hà Trung để cầm cố xe. Đến nơi, T thỏa thuận với C cầm cố xe với số tiền 7.000.000 đồng. C cắt lãi 500.000 đồng và đưa cho T 6.500.000 đồng. Sau khi lấy tiền xong, do đã muộn nên cả hai thống nhất không đi hát mà bắt taxi về phòng trọ. Khi về phòng trọ thì T và N rủ Nguyễn Văn P, sinh năm 1998 ở xã HN và một thanh niên tên L (không rõ địa chỉ) ở cùng nhà trọ lên khu đập tràn, xã HB chơi đánh bạc dưới hình thức bắn cá. Chơi bắn cá là hình thức đánh bạc với máy điện tử của nhà chủ. Dùng tiền thật mua điểm nạp vào máy theo tỉ lệ cứ 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) đổi được 1000 điểm. Nếu thua hết điểm thì tiếp tục nạp tiền vào mua điểm để chơi tiếp. Nếu không muốn chơi nữa thì dựa trên số điểm trên máy có thể đổi ngược lại với chủ máy để lấy tiền thật như tỉ lệ lúc đầu chơi. Tất cả chơi đến khoảng 6 giờ sáng thì thua hết số tiền vừa cầm cố xe nên quay về phòng trọ.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Lê Văn S cùng bố là ông Lê Quốc V có yêu cầu T, N trả lại chiếc xe mô tô nhưng T, N không trả nên đã làm đơn yêu cầu Công an giải quyết vụ việc.

Ngày 22/01/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hà Trung kết luận: chiếc xe môtô biển kiểm soát 36F1-080.78, nhãn hiệu Honda, loại Wave S có giá trị tại thời điểm định giá là 8.895.000đ *(tám triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng)*. Đến ngày 29/01/2019, Nguyễn Văn T và Đặng Văn N tới Công an huyện Hà Trung đầu thú.

Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 01/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b, khoản 1, Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng dụng điểm b, khoản 1, Điều 175; Điều 17; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách đến 24 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, đủ cơ sở khẳng định: Khoảng giữa tháng 10/2018 tại tiểu khu 5, thị trấn Hà Trung, Nguyễn Văn T sau khi mượn được xe mô tô 36F1-080.78 của anh Lê Văn S để đi lại, quá trình sử dụng đã nảy sinh ý thức muốn chiếm đoạt tài sản của anh S bằng cách đi cầm cố lấy tiền. Đặng Văn N biết rõ nguồn gốc chiếc xe trên là T mượn của anh S, mặc dù biết không được sự đồng ý của anh S nhưng vì muốn được hưởng lợi từ việc đi cầm cố chiếc xe nên đã trực tiếp liên lạc và đưa T đi cầm cố xe. Sau khi có tiền, T và N đã sử dụng vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản. Tại thời điểm chiếm đoạt tài sản được định giá là 8.895.000 đồng *(tám triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng)*. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo Đặng Văn N về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b, khoản 1, Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn T, do đã bỏ trốn trong giai đoạn truy tố và đã bị truy nã nhưng chưa bắt được nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung đã ra quyết định tạm đình chỉ vụ án, đồng thời tách vụ án đối với hành vi của Nguyễn Văn T thành một vụ án khác để giải quyết sau là đúng quy định.

Hành vi của Đặng Văn N là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó T giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo N giữ vai trò thứ yếu. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt đủ sức giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo đầu thú được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo lần đầu phạm tội, đã thành khẩn khai báo, lại giữ vai trò thứ yếu trong vụ án nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội, chỉ cần ấn định thời gian thử thách cũng đủ khả năng cải tạo bị cáo. Tuy nhiên, cần phải áp dụng thêm hình phạt tiền là hình phạt bổ sung để phạt bị cáo một khoản tiền nhất định.

[3]. *Về bồi thường*: Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên miễn xét.

[4]. *Về vật chứng:* Quá trình điều tra, anh Vũ Tiến C không thừa nhận cầm cố chiếc xe môtô nào nhãn hiệu Honda, loại Wave S, BKS: 36F1-080.78 do N và T mang đến, tiến hành khám xét khẩn cấp nhà C nhưng không có chiếc xe môtô nào như trên. Vì vậy cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc xe môtô mà bị cáo và T đã đem cầm cố.

[5]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, khoản 1, khoản 5, Điều 175; Điều 17; khoản 2, khoản 3, Điều 35; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Bị cáo **Đặng Văn N** phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Văn N 12 *(Mười hai)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TL, huyện HL, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay

đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Phạt bị cáo 10.000.000đ *(Mười triệu đồng)* để sung quỹ nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đặng Văn N phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn S và ông Lê Quốc V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo; Bị hại; Đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lê Văn Hồng